**ĐỀ ĐẠT TRẦN THỊ TUYẾT: tuyetbndc@gmail.com**

**MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**I. MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA**

**1. Năng lực:**

Đánh giá được mức độ nắm bắt đặc trưng thể loại trong phần đọc hiểu ngữ liệu ngoài SGK và tri thức tiếng việt, khả năng diễn đạt hành văn và cách rút ra ý nghĩa của các văn bản truyện. Phạm vi kiến thức gồm:

- Phần Đọc - hiểu: Thể loại truyện ngắn / thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.

- Phần Tiếng Việt: Dấu ngoặc kép, từ đồng âm, từ đa nghĩa

- Phần Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ..

**2. Phẩm chất:**

- Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản.

- Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.

- Giáo dục ý thức tự giác, nghiêm túc làm bài.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: Trực tiếp

- Cách tổ chức kiểm tra: HS làm bài kiểm tra trong 90 phút.

- Cấu trúc đề thi:

**1. Phần đọc hiểu (6 điểm):** đọc 1 văn bản hoặc đoạn trích truyện ngắn / thơ có yếu tố tự sự, miêu tả ngoài SGK, trả lời những nội dung liên quan tới đặc trưng thể loại và tri thức tiếng việt có trong văn bản đó ***(7 câu trắc nghiệm và 3 câu trắc nghiệm tự luận).***

**2. Phần viết (4 điểm):** Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.

**III. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1 Truyện ngắn / thơ có yếu tố tự sự, miêu tả. | **4**  20% | **0** | **3**  15% | **1**  10% | **0** | **2**  15% | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ | 0 | 1\*  5% | 0 | 1\*  20% | 0 | 1\*  10% | 0 | 1\*  5% | **40** |
| **Tổng** | | | **20** | **5** | **15** | **30** | **0** | **25** | **0** | **5** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **45%** | | **25%** | | **5%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

**IV. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung / Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện ngắn** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đa nghĩa và từ đồng âm, từ mượn, yếu tố Hán Việt.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được công dụng của dấu ngoặc kép, từ đa nghĩa và từ đồng âm, từ mượn, yếu tố Hán Việt được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 4 TN | 3 TN  1TL | 2 TL |  |
| **Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả** | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đa nghĩa và từ đồng âm  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ  - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong ngữ liệu.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp. |
| **2** | **Viết** | **Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ** | **Nhận biết: (0,5 đ)**  Đảm bảo được cấu trúc một bài đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ  **Thông hiểu:**  **(2 đ)**  Đảm bảo nêu được dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm xúc theo trình tự hợp lí bằng một số câu, có dẫn chứng từ một số hình ảnh trong bài thơ  **Vận dụng: (1đ)**  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt và sử dụng từ ngữ đê liên kết…  **Vận dụng cao:**  Đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ, lời văn thuyết phục, liên hệ và đưa ra bài học | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **3 TN**  **1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **25** | **45** | **20** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |

**IV. ĐỀ KIỂM TRA**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ **KIỂM TRA GIỮA KÌ II - NĂM HỌC 2023- 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ B**

**I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**BẦU TRỜI CỦA MẸ CHA**

| *Hồi nhỏ có lần con reo lên*  *Bố ơi bầu trời hôm nay xanh quá*  *Mẹ ơi đằng kia có đám mây hình vảy cá*  *Bố mẹ chẳng ngẩng lên cũng chẳng trả lời*  *Bố đang mãi kê đơn chữa bệnh cho ai*  *Mẹ mải miết bên chồng bài chấm dở*  *Chỉ mình con nhăn nhó* | *Lớn lên con mới hiểu rằng*  *Bầu trời của bố là bệnh án*  *Bầu trời của mẹ là bục giảng*  *Hai bầu trời đều ướt đẫm mồ hôi*  *Hai bầu trời chỉ màu trắng mà thôi*  *Màu phấn trắng và màu áo trắng*  *Bởi màu trời xanh ngắt*  *Bố mẹ đã dành cho con được ngắm ngày ngày.*  *(Bầu trời của mẹ cha-* Lâm Ngọc Quỳnh Anh*-* In trong tập thơ *Chiếc bánh trăng,* NXB Kim Đồng*, tr 86* |
| --- | --- |

**Câu 1.** **(0,5 điểm ) Bài thơ trên có hình thức cấu tạo đặc biệt gì?**

A. Câu thơ dài ngắn khác nhau, gieo vần ở vị trí tất cả các tiếng cuối của câu.

B. Số dòng, số chữ không theo quy tắc, không bị ràng buộc bởi vần, luật.

C. Bài thơ chia làm các khổ cân đối, hình ảnh, biện pháp tu từ đặc sắc.

D. Câu dài nhất có chín chữ, câu ngắn nhất có bốn chữ.

**Câu 2. (0,5 điểm) Câu thơ nào sau đây sử dụng yếu tố tự sự để khắc hoạ hình ảnh của người mẹ đang làm việc trong bài thơ?**

A. Mẹ ơi đằng kia có đám mây hình vảy cá.

B. Bầu trời của mẹ là bục giảng.

C. Hai bầu trời đều ướt đẫm mồ hôi.

D. Mẹ mải miết bên chồng bài chấm dở.

**Câu 3. (0,5 điểm) Từ *cá* trong câu thơ*“ Mẹ ơi đằng kia có đám mây hình vảy cá”* và câu**

**“*Hùng là một cậu bé cá tính*”là từ*...***

A. Đồng âm. B. Đa nghĩa.

**Câu 4**. **(0,5 điểm)Dưới con mắt của người con, hình ảnh bầu trời của cha mẹ gắn liền với ...**

A. Đám mây, trời xanh. B. Ngọn cỏ, bóng mát.

C. Bệnh án, bục giảng. D. Tuổi thơ con.

**Câu 5**. **(0,5 điểm) Xác định chủ đề bài thơ *“Bầu trời của mẹ cha”.***

A. Tình yêu đất nước đậm sâu. B. Tình phụ tử thiêng liêng, cao cả.

C. Tình yêu thiên nhiên sâu sắc. D. Tình cảm gia đình thắm thiết.

**Câu 6**. **(0,5 điểm) Hiệu quả của yếu tố tự sự trong hai câu thơ “*Bố đang mãi kê đơn chữa bệnh cho ai/ Mẹ mải miết bên chồng bài chấm dở”* là ...**

A. Làm nổi bật hình ảnh của người mẹ.

B. Sự suy tư, trăn trở của em bé về gia đình.

C. Nỗi vất vả với công việc hằng ngày của mẹ cha.

D. Tình cảm gần gũi, ấm áp, thiêng liêng của gia đình.

**Câu 7**. **(0,5 điểm) Biện pháp tu từ so sánh trong hai câu thơ *“ Bầu trời của bố là bệnh án/ Bầu trời của mẹ là bục giảng”* có tác dụng.**

A. Liên kết câu trong bài thơ mạch lạc, thêm phần sinh động, hấp dẫn.

B. Sinh động, hấp dẫn, thể hiện sự yêu thương và thấu hiểu của con.

C. Thể hiện sự hờn trách ngây ngô của người người con.

D. Từ ngữ lắng đọng, giàu cảm xúc thiết tha, chân thành.

**Câu 8.** (1,0 điểm) Nêu tác dụng của việc sử dụng các yếu tự sự và miêu tả trong bài thơ.

**Câu 9.** (0,5 điểm ) Từ bài thơ trên, em hãy rút ra 01 bài học có ý nghĩa nhất đối với bản thân mình.

**Câu 10.** (1,0 điểm ) Hãy kể 02 việc mà em đã làm để thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với những người thân trong gia đình.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ “*Bầu trời của mẹ cha”* của tác giả Lâm Ngọc Quỳnh Anh được dẫn ra ở phần đọc hiểu.

**- Hết –**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN LỚP 6 – GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**ĐỀ B**

| **Phần** | | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | - Tác dụng của yếu tố tự sự, miêu tả: giúp người đọc  + Hình dung ra nổi vất vả, nhọc nhằn trong công việc của cha và mẹ  + Cảm nhận được tình cảm yêu thương, thấu hiểu của của người con dành cho cha, mẹ.  **Hướng dẫn chấm:** *Học sinh có cách diễn đạt tương đương hướng dẫn chấm vẫn được điểm tối đa* | 0,5  0,5 |
| **9** | + HS rút ra 01 bài học có ý nghĩa. | 0,5 |
| **10** | + HS kể 02 việc mà mình đã làm để thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ  **Gợi ý:**  - Nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa giúp ba mẹ  - Nói những lời yêu thương  - Tự tay làm những món quà nhỏ xinh để tặng cha mẹ, ông bà, anh chị trong những dịp lễ...  ***\* Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh nêu đúng 02 việc làm thì đạt điểm tối đa(1,0 điểm)*  *- Học sinh nêu 01 việc làm (0,5 điểm)* | 1,0 |
| **II** | **PHẦN VIẾT** | | | **4,0** |
| *1. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ:*  Mở bài: Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ;  Thân bài: Trình bày cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ;  Kết bài: Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân; | | | 0,25 |
| *2. Xác định đúng yêu cầu của đề:*  Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ “Bầu trời của mẹ cha” | | | 0,25 |
| *3. Triển khai đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ:* HS có thể triển khai đoạn văn theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm xúc về bài thơ.  - Nêu nhan đề, tên tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ.  - Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí bằng một số câu.  - Dẫn chứng bằng một số từ ngữ, biện pháp tu từ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ.  - Sử dụng một số từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu.  - Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân. | | | 2,5 |
| *4. Chính tả, ngữ pháp, diễn đạt*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  - Từ ngữ chính xác, cụ thể, rõ ràng  - Diễn đạt mạch lạc, trôi chảy. | | | 0,5 |
| *5. Sáng tạo:* Diễn đạt mạch lạc, ngôn ngữ độc đáo, sáng tạo. | | | 0,5 |